

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THÔNG NHẬT

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM 06/03/2018

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
1	Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội				Số 12 Lê Lai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	6.707.000
2	Nguyễn Thành Vinh	011551036	17/3/2009	CA TP Hà Nội	P206-C4 Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	7.700
3	Nguyễn Mạnh Hùng	001067002069	22/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	27 Hàng Ngang Hàng Đào, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.900
4	Nguyễn Mai Hoa	012264066	02/01/2014	CA TP Hà Nội	Số 17, ngách 172/1 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội	2.000
5	Trịnh Đức Hùng	010416982	23/5/2007	CA TP Hà Nội	Số 5 Lý Văn Phúc, Đống Đa, Hà Nội	600
6	Chữ Đức Mai	012792336	29/4/2005	CA TP Hà Nội	23B, Ngõ Giếng Mút, Bạch Mai, Hà Nội	1.200
7	Nguyễn Thanh Cảnh	011565493	28/4/2011	CA TP Hà Nội	10 Ngõ 76 Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.000
8	Phạm Lương Bình	011500202	4/7/2008	CA TP Hà Nội	5 Ngõ 49 Hương Viên, Đống Mác, Hà Nội	2.000
9	Lê Việt Hải	011451779	2/3/2007	CA TP Hà Nội	3 Ngách 101/55 Thanh Nhân, Quỳnh Lôi, Hà Nội	1.800
10	Phạm Quốc Khánh	011039995	8/1/2007	CA TP Hà Nội	Số 23 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hà Nội	1.400
11	Đỗ Văn Thành	010758099	8/4/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 1 Nam Dư Hạ, Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200
12	Nguyễn Văn Thắng	011163307	14/7/2005	CA TP Hà Nội	125B Tổ 11 Vĩnh Tuy, Hà Nội	1.400
13	Phạm Văn Hà	011078945	2/2/2009	CA TP Hà Nội	219 Tổ 19 Phương Liệt, Đống Đa, Hà Nội	1.400
14	Dương Thị Mai Lan	011288468	17/2/2009	CA TP Hà Nội	4 Ngách 159/10 Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.600
15	Bùi Quyết Chiến	011650422	14/2/2009	CA TP Hà Nội	X5, Giáp Nhị, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
16	Lê Thanh Hà	011982571	29/11/2004	CA TP Hà Nội	Số 78 Đê Tô Hoàng, Cầu Dền, Hà Nội	1.200
17	Nguyễn Văn Long	013348413	25/9/2010	CA TP Hà Nội	4 Nhà C Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
18	Phùng Anh Tuấn	111778643	20/5/2011	CA TP Hà Nội	Vân Tảo, Thương Tín, Hà Nội	1.400
19	Trịnh Văn Tuấn	172093358	25/10/2010	CA tỉnh Thanh Hoá	Nga Thạch, Nga Sơn, Thanh Hóa	1.400
20	Trần Văn Dũng	163020900	11/4/2012	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.000
21	Tạ Trọng Đăng	111657206	14/01/2012	CA TP Hà Nội	Xã Đại Cường, Huyện Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
22	Nguyễn Phi Hà	168518355	19/3/2011	CA tỉnh Hà Nam	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam	1.000
23	Trần Xuân Trường	164195581	26/7/2011	CA tỉnh Ninh Bình	Như Hòa, Kim Sơn, Ninh Bình	1.200
24	Nguyễn Hữu Vũ	168189146	25/4/2014	CA tỉnh Hà Nam	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam	1.000
25	Nguyễn Thị Hồng	168229977	23/9/2004	CA tỉnh Hà Nam	Nguyễn Ủy, Kim Bảng, Hà Nam	1.000
26	Nguyễn Tiến Dũng	001059008795	7/2/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	NS 11B ngõ 65 phố Mai Dịch, TT VCQĐ, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	600
27	Vũ Văn Dũng	010432129	14/4/2008	CA TP Hà Nội	P315 - B21 Kim Liên, Hà Nội	1.000
28	Ngô Oánh	011795102	19/2/2009	CA TP Hà Nội	170 Tô 38 Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	1.000
29	Ngô Vi Toàn	001070004796	12/8/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
30	Khúc Đình Thi	001062001833	25/8/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Lưu Phái, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
31	Bùi Văn Dũng	011722023	22/10/2009	CA TP Hà Nội	Xóm 5 Giáp Nhị, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
32	Đặng Thanh Thủy	001164011400	8/9/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	51 Ngõ 103 Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	600
33	Bùi Hoàng Hải	001069005950	4/2/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	3-P6 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
34	Trần Đình Tiến	001079005291	27/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 16, ngõ 189 tổ 14, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	2.000
35	Mai Hoài Ân	036080005589	27/9/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xuân Ninh, Xuân Trường, Nam Định	1.200

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
36	Nguyễn Thị Như Quỳnh	111869349	25/4/2011	CA TP Hà Nội	P417-C3-34A Trần Phú, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội	2.000
37	Nguyễn Hữu Tuấn	001083007182	9/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 2, Văn Khúc, Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
38	Nguyễn Hữu Chung	001082025547	8/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 20, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	1.600
39	Nguyễn Đại Nam	001080019889	27/9/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hưng Đạo, Tây Đằng, Ba Vì, Hà Nội	2.000
40	Ngô Văn Tùng	001082018189	23/9/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Dược Thượng, Tiên Dược, Sóc Sơn, Hà Nội	1.200
41	Vũ Đức Vui	033079003110	27/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Kim Bông, Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	1.200
42	Đặng Quốc Hợp	001081006426	01/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm 8, Đốc Tín, Mỹ Đức, Hà Nội	1.200
43	Phạm Hùng Chiến	037082000145	07/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 2 tổ 7 Khuương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	1.400
44	Vũ Đình Quyết	001080002546	24/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 9 Cụm 1, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	1.000
45	Vũ Kim Trường	001086004001	5/12/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 2, Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Nội	1.200
46	Nguyễn Đức Hạnh	001087004498	15/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17 Ngõ 69 Nguyễn Phúc Lai, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	1.200
47	Trần Ngọc	017485970	16/8/2013	CA TP Hà Nội	Xã Đại Hưng, Huyện Ứng Hòa, Hà Nội	1.200
48	Trần Ngọc Báu	168054317	30/3/2015	CA tỉnh Hà Nam	Nguyễn Lý, Lý Nhân, Hà Nam	1.200
49	Bùi Ngọc Thuyết	011115773	17/3/2009	CA TP Hà Nội	F50-B13 Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	800
50	Phan Tuấn Dương	011775140	11/1/2007	CA TP Hà Nội	P409-B6 Trung Tự, Hà Nội	2.000
51	Nguyễn Trung Thành	013369124	16/1/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 5 Bàng B, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
52	Phạm Thị Bích	001163011105	19/4/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P311 C4 Quỳnh Mai, Hải Bà Trung, Hà Nội	600
53	Trần Cao Thái	001064006799	4/5/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
54	Phạm Văn Thắng	013663880	20/11/2013	CA TP Hà Nội	47A Nhà E4 Tập thể Đại học Y Hà Nội, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	2.000
55	Đào Duy Cường	001080005903	2/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Yên Phú, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
56	Phạm Đức Hạnh	001085022541	28/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 3, Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
57	Lưu Thanh Hiếu	121556483	5/12/2014	CA tỉnh Bắc Giang	Xã Đức Thắng, Huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang	2.000
58	Nguyễn Tiến Nam	001085022504	24/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 2, Tự Nhiên, Thường Tín, Hà Nội	2.000
59	Tường Ngọc Khánh	001086013873	8/8/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	39A ngõ 74 Nguyễn Chính, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
60	Lê Quang Tuyền	001085007213	30/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nguyễn Bì, Quất Động, Thường Tín, Hà Nội	2.000
61	Phạm Ngọc Phan	145220823	13/1/2015	CA tỉnh Hưng Yên	Bình Minh, Khoái Châu, Hưng Yên	1.400
62	Lê Tuấn Sơn	001090022313	03/01/2018	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	67 Đường Thành, Cửa Đông, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.000
63	Quách Huy Quân	001062013643	29/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	21 ngách 1/22 Âu Cơ, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	1.200
64	Trần Đức Lộc	001066001057	17/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 2 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
65	Nguyễn Duy Đăng	011200626	5/10/2011	CA TP Hà Nội	193 Tô 21 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	3.700
66	Nguyễn Hữu Sơn	020059000008	8/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	304 X2, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	600
67	Nguyễn Viết Hưng	011163937	19/9/2009	CA TP Hà Nội	P632 H4 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
68	Nguyễn Văn Bộ	001081000147	2/6/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	TT công ty Tổng hợp cấp 1, số 62 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	1.600
69	Đặng Minh Thủy	011890863	20/11/2010	CA TP Hà Nội	7 Ngõ 44 Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.000
70	Nguyễn An Ninh	001081022109	8/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 2, Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
71	Nguyễn Thế Anh	145394309	28/3/2006	CA tỉnh Hưng Yên	Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
72	Nguyễn Phong Tuấn	012568164	30/10/2008	CA TP Hà Nội	Tổ 16 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	1.000
73	Phạm Thị Kim Ngân	011629786	29/11/2005	CA TP Hà Nội	P201-E5 Tập thể Bách Khoa, Hà Nội	2.000
74	Nguyễn Thị Thu Thủy	011960152	18/11/2009	CA TP Hà Nội	2 Lô 3-1 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
75	Phạm Huy Long	012550072	28/9/2009	CA TP Hà Nội	P7A TTBV Phụ Sản, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	2.000
76	Phạm Quang Anh	012753945	28/2/2005	CA TP Hà Nội	Thôn 4 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
77	Đinh Thanh Huyền	012389716	29/11/2005	CA TP Hà Nội	Số 17 Tổ 22A La Văn Cầu, Phúc Tân, Hà Nội	2.000
78	Nguyễn Quỳnh Thu	012062867	25/8/2012	CA TP Hà Nội	Tổ 5 Bằng B, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
79	Lê Thị Thanh Hoa	001182002936	18/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 26 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	2.000
80	Đàm Thị Hải	038175000098	3/2/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19 Dãy N1 KTT X203 Cục Xe Máy, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	1.400
81	Lương Bích Quý	011908431	25/9/2010	CA TP Hà Nội	21 Ngách 164/18 Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.000
82	Nguyễn Kiều Hoa	001182007028	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	B36 TT Gổ tổ 16, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	2.000
83	Nguyễn Hải Yến	020178000013	22/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 3 Ngách 44/55 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	2.000
84	Đỗ Thu Hương	013122198	2/10/2008	CA TP Hà Nội	Tự Khoát, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
85	Nguyễn Thị Oanh	001179011655	19/7/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1, Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
86	Nguyễn Thị Thuần	186221675	6/1/2005	CA tỉnh Nghệ An	Nam Lộc, Nam Đàn, Nghệ An	800
87	Lục Bích Ngọc	004188000042	30/5/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 3 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	800
88	Phạm Phương Linh	012766108	9/4/2011	CA TP Hà Nội	Việt Yên, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
89	Phạm Văn Phúc	001059002652	17/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	1 ngách 30/25 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	800

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
90	Nguyễn Mạnh Tiến	011678072	7/12/2006	CA TP Hà Nội	Số 62 Ngõ 647 Kim Ngưu, Hà Nội	2.000
91	Nguyễn Xuân Thắng	011312824	20/6/2008	CA TP Hà Nội	206 Q41 TT Trương Định, Trương Mai, Hà Nội	2.000
92	Hoàng Hồng Kỳ	011323867	24/5/2004	CA TP Hà Nội	18 Ngách 44/53 Hào Nam, Ở Chợ Dừa, Hà Nội	2.000
93	Trương Quý Long	011603420	4/7/2007	CA TP Hà Nội	Tổ 40 Phường Thịnh Liệt, Hà Nội	2.000
94	Nguyễn Thị Minh Phương	011876563	11/2/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 17 Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
95	Nguyễn Ngọc Hải	001077001486	5/6/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
96	Nguyễn Xuân Việt	012122591	15/11/2011	CA TP Hà Nội	Số 4 Ngách 21/4 Quan Nhân, Thanh Xuân, Hà Nội	2.000
97	Nguyễn Quang Đạo	011561945	29/7/2009	CA TP Hà Nội	102-Z1, Ngõ 44 Quan Nhân, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	2.000
98	Nguyễn Trí Bày	111651384	28/11/2011	CA TP Hà Nội	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.600
99	Nguyễn Đình Huy	012267810	11/6/2008	CA TP Hà Nội	Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
100	Phạm Quyết Thắng	001082005506	12/12/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 3 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
101	Phạm Anh Tuấn	012148156	30/9/2005	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
102	Trịnh Đức Cường	001086005423	07/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17 Ngõ Văn Hương, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội	2.000
103	Lê Thị Dung	168233490	19/2/2005	CA tỉnh Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	1.200
104	Nguyễn Việt Chung	001079009581	12/1/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Bạch Đằng, Văn Phúc, Hà Đông, Hà Nội	1.200
105	Trần Anh Tuấn	001070003242	18/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20 Ngõ 204 Tôn Đức Thắng, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội	2.000
106	Nguyễn Hoàng Dương	012902189	17/7/2009	CA TP Hà Nội	17 Ngách 172/1 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội	2.000
107	Nguyễn Thanh Thủy	011908198	18/9/2010	CA TP Hà Nội	Số 14 Ngõ 357 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
108	Vương Kiều Liên	112188791	28/6/2008	CA TP Hà Nội	Trung Tú, Ứng Hòa, Hà Tây	1.000
109	Nguyễn Hữu Nghĩa	012492051	26/3/2011	CA TP Hà Nội	Văn Uyên, Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
110	Nguyễn Bá Việt	111675918	18/10/2008	CA TP Hà Nội	Lê Thành, Mỹ Đức, Hà Nội	2.000
111	Phạm Ngọc Anh	011838390	11/5/2009	CA TP Hà Nội	P104 A17 Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	2.000
112	Đặng Quốc Hùng	011274302	19/2/2009	CA TP Hà Nội	Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
113	Phạm Mạnh Hùng	010416882	7/6/2008	CA TP Hà Nội	Số 84 Đê Tô Hoàng, Hà Nội	1.000
114	Nguyễn Quang Thành	001059010852	24/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khuyến Lương, Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	600
115	Nguyễn Thị Hồng Quyên	001177000839	8/1/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	13 Cổng Đức, Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.000
116	Vũ Xuân Thanh	012013369	7/9/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 1 Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	600
117	Lương Ngọc Thanh	001084003007	28/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 10, Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200
118	Bùi Minh Tiến	164070405	28/8/2013	CA tỉnh Ninh Bình	Giã Sơn, Nho Quan, Ninh Bình	1.200
119	Nguyễn Văn Long	012510229	10/11/2006	CA TP Hà Nội	Phú Tang, Bắc Phú, Sóc Sơn, Hà Nội	600
120	Lê Văn Tú	026089000875	12/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Cẩm Chiểu, Kim Xá, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	1.000
121	Trần Hữu Toàn	010178787	6/4/2006	CA TP Hà Nội	Số 58 Hàng Cót, Hà Nội	600
122	Nguyễn Thị Mai Anh	010398987	23/7/2009	CA TP Hà Nội	Số 20 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.100
123	Bùi Kim Thanh	0111108685	25/10/2007	CA TP Hà Nội	5 Nhà C Lương Khánh Thiện, Hà Nội	800
124	Nguyễn Thanh Hải	011782342	7/2/2009	CA TP Hà Nội	Tập thể Trường Việt Ba, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	600
125	Nguyễn Thanh Tâm	012129913	2/2/2007	CA TP Hà Nội	Tổ 33 Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
126	Đỗ Huy Hồng	011304128	1/9/2008	CA TP Hà Nội	Số 41A Dải La, Hà Nội	600
127	Bùi Sĩ Sang	011214309	12/7/2008	CA TP Hà Nội	34 Đường 10 Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	1.000
128	Nguyễn Thị Thu Hà	011675807	16/2/2009	CA TP Hà Nội	102-B11 Trại Găng, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	600
129	Bùi Kim Khánh	011369723	1/2/2007	CA TP Hà Nội	125D Trương Định, Hà Nội	1.600
130	Lại Thị Huệ	011157236	19/3/2009	CA TP Hà Nội	59 Trương Định, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200
131	Đỗ Thu Băng	011419035	4/2/2009	CA TP Hà Nội	204 M24 Mai Hương, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.600
132	Nguyễn Thị Kim Hoa	010710554	17/2/2009	CA TP Hà Nội	65 Ngõ 94 Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	600
133	Lê Thuý Anh	011187709	3/5/2007	CA TP Hà Nội	18 Nhà C Phường Tương Mai, Hà Nội	1.000
134	Nguyễn Thị Thìn	001164011973	28/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 4-A30 - TT Mai Hương, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	600
135	Trần Quốc Hùng	010440964	7/11/2006	CA TP Hà Nội	Số 34 Ngõ Tạm Thương, Hàng Gai, Hà Nội	800
136	Tạ Thị Tình	011302296	7/2/2009	CA TP Hà Nội	112 Tổ 35 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
137	Đinh Thị Thuý Ngọc	011419034	14/2/2009	CA TP Hà Nội	13 Nhà C Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
138	Bùi Chí Diệp	010416355	31/12/2008	CA TP Hà Nội	90 Lạc Trung B Tổ 26 Thanh Lương, Hà Nội	1.000
139	Trương Thị Thuý	011313297	9/3/2007	CA TP Hà Nội	59 Tổ 12 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
140	Trần Thị Kim Oanh	0111312904	19/2/2009	CA TP Hà Nội	P4-A12, Tập thể X20 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	600
141	Nguyễn Quang Cường	011876523	19/4/2012	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600
142	Trần Văn Dũng	012311718	1/8/2013	CA TP Hà Nội	Đội 1 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
143	Phạm Trung Thực	001081003994	8/10/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	7 Ngách 197/5 Dải La, Đông Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
144	Lưu Đức Phước	111734679	16/9/2011	CA TP Hà Nội	Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội	1.600
145	Nhân Văn Hải	012018073	27/5/2004	CA TP Hà Nội	Đội 9 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
146	Hà Đình Ngân	131516657	29/8/2017	CA tỉnh Phú Thọ	Tân Hương, Hương Cần, Thanh Sơn, Phú Thọ	2.000
147	Phạm Hồng Duẩn	182470323	17/9/2013	CA tỉnh Nghệ An	Quỳnh Hưng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	2.000
148	Ngô Đức Việt	090952346	26/11/2014	CA tỉnh Thái Nguyên	Điểm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	1.200
149	Bùi Thiện Căn	141922803	03/02/2015	CA tỉnh Hải Dương	Xã Ninh Thành, Huyện Ninh Giang, Hải Dương	1.400
150	Nguyễn Tiến	125116654	30/3/2015	CA tỉnh Bắc Ninh	Xã Việt Đoàn, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh	1.200
151	Đỗ Khắc Hiếu	001079005352	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 8, ngõ 84 Phố Nghĩa Dũng, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	1.000
152	Nguyễn Văn Chung	001084006914	27/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Du Đồng, Đại Hưng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.400
153	Phạm Xuân Thành	001079000666	18/7/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 6 Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
154	Trương Xuân Trọng	111790197	20/3/2014	CA TP Hà Nội	Đội 1, Lê Xá, Lê Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội	1.200
155	Nguyễn Văn Hương	125059838	10/4/2017	CA tỉnh Bắc Ninh	Thị trấn Chờ, Huyện Yên Phong, Bắc Ninh	2.000
156	Quách Văn An	001082008424	27/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Nghiêm Xá, Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội	1.600
157	Lê Tiến Dũng	111705891	2/6/2009	CA TP Hà Nội	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
158	Vũ Hà Trung	012652183	13/10/2011	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	600
159	Nguyễn Toàn Trung	111953887	12/1/2008	CA tỉnh Hà Tây	Hà Hồi, Thường Tín, Hà Tây	1.200
160	Nguyễn Anh Quyết	012633069	9/6/2006	CA TP Hà Nội	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
161	Dương Thị Hằng	001183007801	01/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Bàng B Tổ 4, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
162	Tạ Thu Hương	001185004472	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
163	Nguyễn Quang Vỹ	012308288	16/4/2012	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
164	Vũ Thị Thuý Hằng	012013478	20/4/2008	CA TP Hà Nội	Xóm 12 Phường Lĩnh Nam, Hà Nội	1.000
165	Nguyễn Hữu Dân	001086021991	27/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 4, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
166	Trần Đình Hoàng	001084020405	20/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 1, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
167	Phạm Mạnh Tài	012347387	20/12/2012	CA TP Hà Nội	Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
168	Nguyễn Duy Tiên	013524041	20/8/2012	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
169	Bồ Minh Sang	013335539	14/8/2010	CA TP Hà Nội	Quốc Bảo, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
170	Hoàng Minh Tuấn	001087005602	09/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 3, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
171	Trần Văn Sơn	001087006738	18/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 1, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
172	Nguyễn Văn Ba	001086005403	6/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ứng Hòa, Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội	1.000
173	Hoàng Xuân Phước	151346545	24/4/2012	CA tỉnh Thái Bình	TT Hưng Nhân, Hưng Hà, Thái Bình	1.400
174	Nguyễn Hữu Nam	001083022181	17/2/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 4, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
175	Phạm Thị Nhung	132450386	1/1/2017	CA tỉnh Phú Thọ	Tân Hương, Hương Cần, Thanh Sơn, Phú Thọ	1.000
176	Nguyễn Thị Hương	001087015688	20/6/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 4 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
177	Hoàng Khắc Cần	001083007035	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 2 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
178	Nhân Nghĩa	001080005917	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 8 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
179	Nguyễn Thị Thu Hương	012902795	27/7/2006	CA TP Hà Nội	92 Tổ 32 Thanh Lương, Hà Nội	1.600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
180	Nguyễn Hữu Duy	001089011320	8/6/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
181	Nguyễn Quang Mạnh	001084003794	12/9/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
182	Đào Văn Minh	168199566	16/2/2008	CA tỉnh Hà Nam	Ngọc Lũ, Bình Lục, Hà Nam	1.000
183	Nguyễn Minh Tuấn	001082025583	11/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cụm 2, Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
184	Nguyễn Đăng Tuấn	012308340	21/3/2013	CA TP Hà Nội	Cụm 4 Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
185	Trần Văn Dũng	162674979	31/7/2014	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	600
186	Nguyễn Văn Bắc	036086003260	06/10/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định	1.000
187	Vũ Tiến Hưng	012018133	8/7/2004	CA TP Hà Nội	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
188	Lê Trọng Bình	131518050	17/9/2007	CA tỉnh Phú Thọ	Bằng Giã, Hạ Hòa, Phú Thọ	600
189	Nguyễn Thị Văn Anh	001185012380	12/7/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 2 Văn Khúc, Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
190	Trần Văn Linh	012734163	30/11/2012	CA TP Hà Nội	Đội 4 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	600
191	Hoàng Tuấn Chiến	013121193	1/10/2008	CA TP Hà Nội	Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	600
192	Tô Thị Liên	112274687	30/11/2005	CA tỉnh Hà Tây	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	1.000
193	Nguyễn Quang Khánh	012666819	25/10/2012	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
194	Phạm Quang Đạt	012734295	26/8/2004	CA TP Hà Nội	Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	600
195	Nguyễn Xuân Khuỵ	112209620	23/8/2010	CA TP Hà Nội	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.000
196	Đỗ Xuân Khanh	034087001454	10/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thụy Thanh, Thái Thụy, Thái Bình	1.200
197	Vũ Văn Quỳnh	001080005934	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.200

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
198	Bùi Văn Trường	112294630	16/2/2006	CA tỉnh Hà Tây	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	1.200
199	Vu Xuân Tùng	001087018223	10/4/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
200	Nguyễn Văn Hà	112019248	10/02/2009	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
201	Chữ Mạnh Khôi	012304889	15/1/2011	CA TP Hà Nội	Thôn 2 Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
202	Đỗ Ngọc Luân	121535679	28/5/2012	CA tỉnh Bắc Giang	Xã Lan Giới, Huyện Tân Yên, Bắc Giang	1.000
203	Phan Thị Thắng	001183004695	28/11/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600
204	Phạm Thị Minh	001178002711	13/10/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
205	Đỗ Ngọc Thủy	012667005	5/4/2006	CA TP Hà Nội	Tổ 19 Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
206	Phạm Văn Hào	001089016157	28/4/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 4 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
207	Hà Mạnh Phan	132224028	24/3/2010	CA tỉnh Phú Thọ	Yên Lãng, Thanh Sơn, Phú Thọ	1.400
208	Cao Tiến Thành	001085005562	26/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	TT NIM Cơ khí, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	600
209	Trần Huy Quỳnh	168342088	9/9/2007	CA tỉnh Hà Nam	Hòa Hậu, Lý Nhân, Hà Nam	1.000
210	Nguyễn Quang Mạnh	012666651	19/4/2012	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600
211	Vũ Văn Trường	168300442	14/8/2006	CA tỉnh Hà Nam	Hoàng Tây, Kim Bảng, Hà Nam	1.000
212	Lưu Văn Cường	121608809	27/10/2012	CA tỉnh Bắc Giang	Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang	800
213	Nguyễn Văn Tuấn	012876284	18/4/2006	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
214	Phùng Xuân Trường	112019590	23/10/2009	CA TP Hà Nội	Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội	600
215	Vũ Ngọc Thành	012461384	24/9/2009	CA TP Hà Nội	2 Ngách 107/20 Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	800

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
216	Dương Hoài Nam	012811310	29/6/2005	CA TP Hà Nội	621 Bạch Đằng, Chương Dương, Hà Nội	1.200
217	Phạm Cảnh Tuấn	012753974	2/3/2005	CA TP Hà Nội	Thôn 4 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
218	Nguyễn Văn Chính	168183356	28/8/2015	CA tỉnh Hà Nam	Tràng An, Bình Lục, Hà Nam	1.000
219	Hoàng Trung Chức	111959353	23/4/2003	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	1.000
220	Nguyễn Xuân Tùng	121411428	2/10/2010	CA Tỉnh Bắc Giang	Cầu Thầy, An Thượng, Yên Thế, Bắc Giang	1.000
221	Phạm Ngọc Hải	111778980	24/1/2005	CA tỉnh Hà Tây	Nhị Khê, Thường Tín, Hà Tây	1.200
222	Nguyễn Văn Ánh	001086006578	11/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1, Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	600
223	Nguyễn Hữu Thành	187069738	16/3/2011	CA tỉnh Nghệ An	Thanh Khai, Thanh Chương, Nghệ An	1.000
224	Nguyễn Phú Hưng	168104601	4/11/2010	CA tỉnh Hà Nam	Châu Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	2.000
225	Nguyễn Huy Tâm	011791993	13/7/2010	CA TP Hà Nội	130 Tổ 6, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
226	Cao Hùng	001062001440	03/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	9 Ngách 34 Ngõ 612 L.a Thành, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	1.200
227	Đỗ Hải Châu	011173924	28/3/2009	CA TP Hà Nội	527 Tổ 31 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	600
228	Nguyễn Duy Phương	011695365	23/6/2007	CA TP Hà Nội	201 Tổ 40 Phường Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	1.400
229	Lê Minh Tuấn	01706700011	01/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	14+11 Hẻm 36/3 tổ 38B Ngõ Chùa Liền, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.000
230	Nguyễn Hải Sơn	011831742	19/4/2012	CA TP Hà Nội	21C2, Ngõ Giếng Mút, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.000
231	Nguyễn Thế Dũng	011640292	26/6/2008	CA TP Hà Nội	Tổ 5, Phường Vĩnh Hưng, Hà Nội	1.000
232	Nguyễn Anh Tài	011763664	17/3/2009	CA TP Hà Nội	P116, Tổ 25, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.000
233	Đào Mạnh Hải	012065047	16/10/2012	CA TP Hà Nội	Tổ 15, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	1.400

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
234	Nguyễn Thị Chính	026182000020	21/6/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 10, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
235	Nguyễn Khắc Bình	145023235	5/12/2014	CA tỉnh Hưng Yên	Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên	1.400
236	Dương Thị Mùng	151272673	01/11/2007	CA tỉnh Thái Bình	Thanh Tân, Kiến Xương, Thái Bình	1.000
237	Đinh Thị Bình	024179000274	28/10/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	26 Ngõ 454 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.400
238	Đào Thị Hoa	012952638	04/5/2007	CA TP Hà Nội	177 Phúc Tân, Hà Nội	1.400
239	Đinh Thị Hằng	037180000133	08/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Giáp Ngọ, Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội	1.400
240	Nguyễn Văn Lâm	011638581	30/10/2008	CA TP Hà Nội	Tổ 10, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
241	Nguyễn Thị Như Cường	001182008362	01/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 1 Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội	1.000
242	Đậu Thị Mai Hương	001184020382	13/1/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xuân Thụy, Kiều Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội	600
243	Hà Thị Minh	017181000320	16/10/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Dân Chủ, Tứ Kỳ, Hải Dương	1.400
244	Nguyễn Thị Nhiên	012817561	10/12/2006	CA TP Hà Nội	Ngọc Đông, Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội	600
245	Nguyễn Thị Phác	001183026608	29/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Mễ, Quang Lăng, Phú Xuyên, Hà Nội	1.400
246	Tường Văn Viên	012540137	27/5/2011	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
247	Phùng Thị Luyến	111864371	20/6/2012	CA TP Hà Nội	Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội	1.200
248	Phạm Thị Thuý	033185001402	25/4/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vân Hà, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	1.400
249	Phùng Quang Huy	091029665	13/9/2009	CA Thái Nguyên	Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên	600
250	Mạc Thị Diếp	091877915	17/9/2014	CA Thái Nguyên	Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên	600
251	Dương Thị Hương	012346343	15/11/2012	CA TP Hà Nội	Kim Hạ, Kim Lũ, Sóc Sơn, Hà Nội	600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
252	Bùi Văn Hùng	001085022785	12/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Ngũ Luân, Đại Hùng, Ứng Hoà, Hà Nội	1.400
253	Bùi Thị Xuyên	019184000591	19/6/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 4, Tự Nhiên, Thường Tín, Hà Nội	600
254	Hoàng Văn Bắc	182509775	06/6/2015	CA tỉnh Nghệ An	Cao Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	1.400
255	Phạm Đình Hà	125166542	26/12/2012	CA tỉnh Bắc Ninh	Mỹ Hương, Lương Tài, Bắc Ninh	1.000
256	Nguyễn Duy Tú	001085019914	19/6/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 4, Tự Nhiên, Thường Tín, Hà Nội	1.600
257	Lê Quang Tuấn	182466486	20/7/2010	CA Nghệ An	Nam Tân, Nam Đàn, Nghệ An	1.400
258	Nguyễn Viết Dương	001087007402	29/7/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 3, Phúc Đức, Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội	1.200
259	Nguyễn Huy Tiến	001084020843	10/1/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cụm 7, Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
260	Nguyễn Minh Tinh	111542559	29/11/2004	CA tỉnh Hà Tây	Liên Phương, Thường Tín, Hà Tây	1.000
261	Vũ Thanh Bình	151175754	9/3/2006	CA tỉnh Thái Bình	Nam Cao, Kiến Xương, Thái Bình	600
262	Trần Thị Thanh Nga	013653673	15/8/2013	CA TP Hà Nội	TT XN Cầu 16 Tổ 15 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	1.000
263	Lê Minh Tuyền	033078000327	27/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Văn Huệ, Ân Thi, Hưng Yên	1.000
264	Trần Thị Thu Hằng	012314411	16/2/2006	CA TP Hà Nội	97 A9 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
265	Hà Văn Nhó	031407787	14/2/2003	CA Hải Phòng	Hùng Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng	600
266	Phạm Đình Nam	125166539	15/12/2009	CA tỉnh Bắc Ninh	Mỹ Hương, Lương Tài, Bắc Ninh	1.000
267	Hoàng Ngọc Hưng	013202822	11/6/2009	CA TP Hà Nội	211 Tổ 40, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
268	Lê Mạnh Diệp	038082008537	16/8/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tk2, Văn Hà, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	1.000
269	Phùng Thị Trang	112375881	8/3/2007	CA tỉnh Hà Tây	Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
270	Nguyễn Văn Trường	001085021773	2/10/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Du Đồng, Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
271	Nguyễn Ngọc Bình	012549822	12/3/2014	CA TP Hà Nội	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600
272	Thần Nhân Dũng	121985892	15/5/2009	CA tỉnh Bắc Giang	Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang	1.000
273	Đỗ Hữu Hội	168124208	28/9/2009	CA tỉnh Hà Nam	Nhân Khang, Lý Nhân, Hà Nam	1.000
274	Vũ Văn Quyết	163107508	11/3/2008	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.200
275	Nguyễn Thị Thu Thủy	187588029	28/1/2014	CA Nghệ An	Xã Nam Tân, Huyện Nam Đàn, Nghệ An	1.200
276	Lê Đức Đông	001085015478	12/10/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Bãi Trượng, Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.000
277	Trần Duy Hùng	001087020995	11/9/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 31, Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội	1.000
278	Trần Thế Nghĩa	036092003969	3/4/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	600
279	Nguyễn Văn Sang	001090008938	01/10/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1, Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
280	Cao Thanh Cường	012309770	31/8/2004	CA TP Hà Nội	501, KC2, Thanh Công, Hà Nội	1.000
281	Nguyễn Quang Hùng	125085006	14/6/2008	CA tỉnh Bắc Ninh	TT Gia Bình, Gia Bình, Bắc Ninh	1.400
282	Đỗ Hồng Công	121874796	8/4/2016	CA tỉnh Bắc Giang	Xã Lan Giỏi, Huyện Tân Yên, Bắc Giang	1.000
283	Đỗ Đình Duy	001091005632	31/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600
284	Nguyễn Văn Sáng	012663304	30/5/2006	CA TP Hà Nội	Thôn 5 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
285	Phạm Quốc Minh	001092005049	04/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
286	Trần Văn Tới	168101882	28/2/2006	CA tỉnh Hà Nam	Nguyễn Ý, Kim Bảng, Hà Nam	600
287	Lê Thu Hồng	001188001829	18/9/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	111 - B5, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKĐD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
288	Tổng Thọ Đạt	172657424	07/8/2012	CA tỉnh Thanh Hoá	Hà Bắc, Hà Trung, Thanh Hóa	1.000
289	Lê Thị Thuý	145426451	07/5/2007	CA tỉnh Hưng Yên	Thành Công, Khoái Châu, Hưng Yên	1.000
290	Nguyễn Văn Hùng	142430220	24/10/2008	CA Hải Dương	An Đức, Ninh Giang, Hải Dương	1.000
291	Nguyễn Văn Khương	012666587	23/2/2004	CA TP Hà Nội	Cụm 3, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600
292	Vũ Tiến Dương	163092256	13/7/2011	CA tỉnh Nam Định	Hải Phúc, Hải Hậu, Nam Định	800
293	Mai Văn Khanh	162791303	18/8/2006	CA tỉnh Nam Định	Nam Hùng, Nam Trực, Nam Định	1.000
294	Trần Văn Duy	168955417	9/2/2009	CA tỉnh Hà Nam	Đồn Xá, Bình Lục, Hà Nam	1.000
295	Lưu Thị Lương	121857089	04/11/2013	CA tỉnh Bắc Giang	Xã Lan Giới, Huyện Tân Yên, Bắc Giang	1.000
296	Phạm Mạnh Cường	012850606	20/02/2006	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	600
297	Vũ Thu Hà	011774249	22/5/2006	CA TP Hà Nội	Số 4 Ngõ 68 Nguyễn Hồng, Hà Nội	1.000
298	Đỗ Phi Hùng	001066002629	10/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Căn 104 - Nhà B12 TT Tân Mai, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	600
299	Nguyễn Hải Anh	001069001829	29/9/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	129A Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	600
300	Phạm Ngọc Sơn	011550541	19/9/2009	CA TP Hà Nội	Tổ 4 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
301	Nguyễn Ngọc Thắng	001076005044	24/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 11, Đại Áng, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
302	Bùi Đình Cửu	033078000313	27/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Minh Phương, Tiên Lữ, Hưng Yên	1.000
303	Nguyễn Văn Hải	001080004428	3/12/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hội Xá, Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	600
304	Nguyễn Hữu Thành	001082000987	29/8/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 31 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	600
305	Thân Nhân Minh	017515910	27/11/2013	CA TP Hà Nội	Trị Trung, Phú Xuyên, Hà Nội	800

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
306	Lưu Quang Hiến	111750048	20/6/2012	CA TP Hà Nội	Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội	600
307	Vũ Trọng Luyện	070733736	4/1/2004	CA Tỉnh Tuyên Quang	Hồng Lạc, Sơn Dương, Tuyên Quang	600
308	Nguyễn Văn Bằng	111877677	21/10/2013	CA TP Hà Nội	Phùng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	600
309	Lê Văn Tuấn	111941006	10/11/2011	CA TP Hà Nội	Đài Xuyên, Phú Xuyên, Hà Nội	1.000
310	Nguyễn Đức Tâm	001084026828	23/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Đỗ Hà, Khánh Hà, Thường Tín, Hà Nội	600
311	Trần Văn Tuấn	030085006876	23/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ninh Thành, Ninh Giang, Hải Dương	600
312	Tô Đức Tuyên	112090915	26/6/2010	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
313	Nguyễn Văn Tư	001085022514	27/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Du Đồng, Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
314	Nguyễn Văn Mạnh	121473701	11/1/2014	CA Tỉnh Bắc Giang	Xã Lương Phong, Huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang	600
315	Cao Bá Đê	125084223	01/4/2015	CA Bắc Ninh	Xã Phú Lương, Huyện Lương Tài, Bắc Ninh	1.000
316	Đoàn Văn Dũng	135282189	20/2/2004	CA tỉnh Vĩnh Phúc	Tiến Thịnh, Mê Linh, Vĩnh Phúc	800
317	Nguyễn Trọng Hoan	125246274	5/6/2007	CA tỉnh Bắc Ninh	Việt Đoàn, Tiên Du, Bắc Ninh	1.000
318	Nguyễn Viết Đan	001083007778	11/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 2, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
319	Nguyễn Văn Hải	012568058	24/11/2006	CA TP Hà Nội	Trung Quan, Văn Đức, Gia Lâm, Hà Nội	1.000
320	Nguyễn Ngọc Hà	001086005464	08/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm 12, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	600
321	Nguyễn Văn Cương	012568424	10/1/2009	CA TP Hà Nội	Sen Hồ, Lê Chi, Gia Lâm, Hà Nội	600
322	Bùi Sỹ Từ	151506719	28/11/2012	CA tỉnh Thái Bình	Xã Thụy Hồng, Huyện Thái Thụy, Thái Bình	1.000
323	Nguyễn Quốc Thái	011915457	15/12/2005	CA TP Hà Nội	125A Minh Khai, Hà Nội	600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
324	Phạm Duy Khánh	001084006416	5/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	12A Ngõ 1 Tây Sơn, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	1.000
325	Nguyễn Trường Giang	151248176	29/6/2006	CA Thái Bình	TT Hưng Nhân, Hưng Hà, Thái Bình	600
326	Lê Văn Tuấn	162972802	28/6/2006	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.000
327	Nguyễn Văn Cường	112090916	31/8/2010	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	600
328	Nguyễn Việt Cường	168054215	25/3/2015	CA tỉnh Hà Nam	Xã Nguyễn Lý, Huyện Lý Nhân, Hà Nam	600
329	Lê Ngọc Phan	112274682	30/11/2005	CA tỉnh Hà Tây	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	600
330	Nghiêm Công Minh	112294736	22/9/2012	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
331	Chu Văn Minh	001086021650	01/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	600
332	Đặng Thế Quyền	125070643	14/5/2014	CA tỉnh Bắc Ninh	Xã Mỹ Hương, Huyện Lương Tài, Bắc Ninh	600
333	Trần Việt Hồng	001069008664	26/9/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P104 TT 125A Minh Khai, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	600
334	Tô Thành Công	001084002621	4/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Mỹ Nội, Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội	1.000
335	Lương Văn Thiết	111761285	16/8/2010	CA TP Hà Nội	Thanh Mỹ, Thị xã Sơn Tây, Hà Nội	600
336	Nguyễn Văn Bảo	125166128	4/1/2005	CA tỉnh Bắc Ninh	Châu Phong, Quế Võ, Bắc Ninh	600
337	Nguyễn Tuấn Anh	001085021460	12/9/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Du Đồng, Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.200
338	Trần Văn Thành	162894213	2/4/2010	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	600
339	Nguyễn Văn Phê	001080003694	6/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nghi Lộc, Sơn Công, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
340	Nguyễn Viết Đạt	001090005997	09/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 1, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	600
341	Nguyễn Quang Biên	001082023366	24/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Nghiêm Xá, Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội	600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
342	Trần Quốc Toàn	168146466	12/6/2015	CA tỉnh Hà Nam	Đông Lý, Lý Nhân, Hà Nam	600
343	Phạm Việt Linh	164045349	9/4/2009	CA tỉnh Ninh Bình	Ninh Nhứt, TP Ninh Bình, Ninh Bình	1.000
344	Chu Văn Chiến	001088020188	22/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 17, Khuẩn Lương, Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
345	Phạm Anh Hiền	121485105	28/5/2010	CA Tỉnh Bắc Giang	Đoan Bái, Hiệp Hòa, Bắc Giang	600
346	Vũ Duy Kiên	036088004558	12/6/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	600
347	Lê Văn Lưu	112372612	17/12/2006	CA TP Hà Nội	Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội	600
348	Lê Xuân Quý	001091006944	23/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hoàng Xá, Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội	600
349	Nguyễn Đình Thành	111927810	20/8/2011	CA TP Hà Nội	Mỹ Thành, Mỹ Đức, Hà Nội	1.000
350	Nguyễn Văn Tuấn	186286685	3/9/2013	CA tỉnh Nghệ An	Xã Nam Tân, Huyện Nam Đàn, Nghệ An	600
351	Tổng Văn Đại	163107551	23/11/2009	CA tỉnh nam định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.000
352	Nguyễn Viết Ánh	012734243	20/9/2012	CA TP Hà Nội	Đội 1 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
353	Nguyễn Văn Thành	186286702	10/2/2009	CA Nghệ An	Nam Tân, Nam Đàn, Nghệ An	1.000
354	Đỗ Khắc Lợi	001092015603	20/7/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
355	Nguyễn Văn Hùng	017042920	28/8/2010	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	600
356	Nguyễn Hữu Duy	012963063	12/4/2007	CA TP Hà Nội	Cụm 9 Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600
357	Nguyễn Văn Huy	001087003021	24/9/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600
358	Tạ Văn Lợi	012963671	3/7/2012	CA TP Hà Nội	Đội 4 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	600
359	Hoàng Trường Sơn	036086003461	2/11/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Trực Nội, Trục Ninh, Nam Định	600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
360	Nguyễn Huy Hậu	001083019391	29/9/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
361	Trần Đình Đạt	168318414	18/4/2007	CA tỉnh Hà Nam	Trịnh Xá, Bình Lục, Hà Nam	1.000
362	Tạ Hoàng Hiệp	001092016828	8/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 4 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	600
363	Hoàng Tuấn Dũng	011173897	13/8/2009	CA TP Hà Nội	558 Tổ 32 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
364	Phạm Trung Sơn	011933249	9/8/2011	CA TP Hà Nội	P 417-C3-34A Trần Phú, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội	2.000
365	Chu Thanh Hải	010400988	19/3/2009	CA TP Hà Nội	16 Tổ 1 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
366	Hoàng Thu Hằng	011031947	7/4/2006	CA TP Hà Nội	181 Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	1.000
367	Nguyễn Thị Hoa	011096951	1/10/2004	CA TP Hà Nội	Số 3B Ngõ Dăng Thái Thân, Hà Nội	800
368	Hoàng Thị Kim Oanh	011555930	4/3/2003	CA TP Hà Nội	Số 39 Tổ 33 Thanh Mai, Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	600
369	Phan Thị Bích Liên	011593239	14/4/2008	CA TP Hà Nội	P 203- A1 Tập thể HVKQTQS Nam Đồng, Hà Nội	600
370	Ngô Thị Thanh Hương	013098117	10/6/2008	CA TP Hà Nội	13/75/36 Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	600
371	Nguyễn Thị Yến	010697654	8/12/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 24 Phường Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	600
372	Bùi Duy Phương	011650573	1/6/2012	CA TP Hà Nội	Đại Đồng, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
373	Nguyễn Thị Hằng	011741214	19/3/2009	CA TP Hà Nội	Vĩnh Thuận, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	600
374	Mai Kim Oanh	001171003261	7/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	82C tổ 7 ngõ 67 Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội	1.000
375	Vũ Huy Tuấn	001071003747	30/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	202 nhà D9 Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.600
376	Nguyễn Thị Ngọc Thuý	001169002762	01/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P46 B5 TT Kim Liên, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	1.000
377	Trần Minh Phương	011500156	22/11/2008	CA TP Hà Nội	71 Tổ 58 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
378	Phùng Bích Thủy	011066742	12/12/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 18 Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	600
379	Vũ Anh Long	001079005394	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	109 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	1.000
380	Lê Thị Lan Hương	001181002905	22/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 6 Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
381	Phạm Gia Dương	001081022080	05/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 38 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200
382	Hà Thị Bích	024178000360	02/02/2018	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	TDP Đại Cát 2, Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	3.000
383	Nguyễn Thị Thanh Nhân	011909594	11/1/2012	CA TP Hà Nội	4 Ngõ 66 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
384	Đinh Thị Nga	035174000827	29/9/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	170 tổ 38 Hoàng Văn Thu, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200
385	Phạm Tiến Long	012037966	11/2/2012	CA TP Hà Nội	12A Ngõ 1 Tây Sơn, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	2.000
386	Nguyễn Thanh Hoàn	001183006624	09/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
387	Nguyễn Thị Phương Nhung	001180018825	28/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm Tựa Phù Đức, Phù Đồng, Gia Lâm, Hà Nội	1.200
388	Nguyễn Thị Bích Quyên	013653104	28/6/2013	CA TP Hà Nội	Gia Thượng, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	1.000
389	Nguyễn Thị Thanh Hoa	113720653	26/3/2015	CA Hòa Bình	Thôn Tân Phú, Phú Thành, Lạc Thủy, Hòa Bình	1.000
390	Nguyễn Thuý Hạnh	011512142	28/1/2008	CA TP Hà Nội	P50 B13 Kim Liên, Hà Nội	1.200
391	Nguyễn Thị Lan	004181000053	28/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ninh Thành, Ninh Giang, Hải Dương	1.000
392	Hoàng Mã Tuấn	001060002007	16/9/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20 Phố 332 Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	600
393	Nguyễn Thành Linh	001078003317	25/11/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	116B Lò Đức, Đống Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.400
394	Phạm Văn Hiếu	012082859	3/2/2009	CA TP Hà Nội	Đội 1 Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội	1.600
395	Lương Thị Thanh Hằng	011944747	17/12/2011	CA TP Hà Nội	Tổ 9 Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
396	Nguyễn Thị Thanh Huyền	011758416	8/12/2007	CA TP Hà Nội	560 E4 Phường Tân Mai, Hà Nội	1.200
397	Lê Thị Huyền	091880073	29/3/2015	CA tỉnh Thái Nguyên	P. Trung Thành, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên	600
398	Vũ Thị Hưng	012890591	26/7/2006	CA TP Hà Nội	Xóm Nội, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
399	Lê Văn Đức	001082010663	8/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 2, Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
400	Nguyễn Văn Hà	011960960	21/1/2013	CA TP Hà Nội	37 Ngõ 179 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.000
401	Nguyễn Thị Thu Thủy	012317689	22/6/2007	CA TP Hà Nội	A1 TT Thủy Lợi, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	600
402	Nguyễn Thị Thu Hà	001181003070	31/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Chợ Chàng, Tây Đằng, Ba Vì, Hà Nội	1.200
403	Trần Thị Kim Tuyến	001181021405	23/01/2018	cục cs đkQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 11 Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	600
404	Nghiêm Ngọc Minh	111371770	4/7/2013	CA TP Hà Nội	Minh Tân, Phú Xuyên, Hà Nội	1.400
405	Vũ Thị Thu Nga	036184008270	27/1/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phượng Đình, Trục Ninh, Nam Định	1.000
406	Đào Thu Huyền	001183005425	26/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P504-A5 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	600
407	Vũ Thị Thu Hà	162380386	20/3/2015	CA tỉnh Nam Định	Yên Khang, Ý Yên, Nam Định	1.000
408	Vũ Thế Ngọc	111426384	19/7/2011	CA TP Hà Nội	Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Nội	600
409	Nguyễn Bảo Khánh	011912876	29/1/2007	CA TP Hà Nội	Số 7 Tổ 24 Phường Phúc Tân, Hà Nội	600
410	Đào Phương Nga	001171014369	24/1/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 39 tổ 58 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
411	Tạ Thị Mai Hạnh	012192283	9/3/2007	CA TP Hà Nội	TT Yên Ngưu, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	800
412	Nguyễn Thị Dung	111684574	18/6/2012	CA TP Hà Nội	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	600
413	Nguyễn Văn Kiên	001084026889	28/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	ích Vĩnh, Phương Đình, Đan Phượng, Hà Nội	1.200

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
414	Phùng Thị Kim Phương	012134878	29/7/2008	CA TP Hà Nội	11A Tổ 28C Thanh Lương, Hà Nội	1.000
415	Đinh Thị Vân	013353454	20/11/2010	CA TP Hà Nội	Đội 2 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
416	Nguyễn Thị Thor	111509717	21/3/2012	CA TP Hà Nội	Phùng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.000
417	Nguyễn Bà Khai	001083001041	1/10/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	205 C Tổ 40 Hoàng Văn Thu, Hoàng Mai, Hà Nội	1.400
418	Nguyễn Thị Huyền	011944111	18/6/2011	CA TP Hà Nội	Thôn 2 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	800
419	Nguyễn Thị Hằng	001180018829	29/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Kim Quy, Minh Tân, Phú Xuyên, Hà Nội	1.200
420	Nguyễn Thị Hoài Thu	182487088	18/2/2013	CA tỉnh Nghệ An	Hưng Đông, Thành Phố Vinh, Nghệ An	1.000
421	Tạ Thị Vân	001184006322	22/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Kim Quy, Minh Tân, Phú Xuyên, Hà Nội	1.000
422	Nguyễn Thị Mân	001184006443	24/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Trung Quan, Văn Đức, Gia Lâm, Hà Nội	1.000
423	Lê Tuấn Bình	011963525	31/12/2011	CA TP Hà Nội	Thôn 4 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
424	Trần Thị Kim Dung	012192224	19/9/2013	CA TP Hà Nội	Tổ 23 Khu Ga Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	600
425	Cao Ngọc Giang	001185004414	7/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	205C tổ 40 Hoàng Văn Thu, Hoàng Mai, Hà Nội	600
426	Vũ Thị Chăm	036184000536	23/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600
427	Nguyễn Thị Tâm	013322796	30/6/2010	CA TP Hà Nội	7 Ngách 127/2 Đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	600
428	Hoàng Thị Tân	033184000301	27/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hưng Nhân, Hưng Hà, Thái Bình	600
429	Nguyễn Thị Hồng Chiêm	111877780	20/1/2012	CA TP Hà Nội	Văn Uyên, Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
430	Phạm Mạnh Thắng	001080020477	23/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 2 Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	1.000
431	Quyển Thị Xuyến	017538561	15/3/2014	CA TP Hà Nội	Công Hòa, Quốc Oai, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
432	Nguyễn Thị Tuyết	001185021429	23/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phường Bàn, Phùng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	600
433	Nguyễn Thị Ánh	001182007530	23/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Bình Vọng, Văn Bình, Thường Tín, Hà Nội	1.000
434	Trần Thị Phúc	012978235	12/3/2008	CA TP Hà Nội	Thôn 1A Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
435	Phạm Thị Lan Hương	111796830	23/3/2012	CA TP Hà Nội	Tổ 31 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	2.000
436	Lê Thị Thơm	035180000137	10/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 25, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
437	Đàn Thị Thanh Nhân	026183002278	11/7/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	119/448 Hà Huy Tập, TT Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	1.000
438	Nguyễn Thị Hiền	187713421	24/3/2015	CA tỉnh Nghệ An	Nghi Hòa, Nghi Lộc, Nghệ An	1.000
439	Nguyễn Thị Ánh	001176006238	4/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	283 Tổ 24 Hoàng Văn Thu, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200
440	Cao Thị Phương	001185001335	19/6/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thườn Mỹ, Ba Vi, Hà Nội	600
441	Nguyễn Thị Bích Ngân	011575904	26/8/2004	CA TP Hà Nội	Số 46 Ngõ 3 Xã Đan, Nam Đồng, Hà Nội	1.000
442	Ngô Thị Trang	001182008531	08/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Đào Xá, Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Nội	800
443	Nguyễn Thị Hồng Nhung	012501359	6/1/2006	CA TP Hà Nội	Tổ 19 Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
444	Vũ Anh Tuấn	012222815	15/6/2004	CA TP Hà Nội	2 tổ 13B Cột Cờ, Đồng Tâm, Hà Nội	600
445	Lê Kim Toàn	001187005349	8/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 2, Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
446	Trần Thị Quỳnh	001181014962	16/8/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 6, Thuần Mỹ, Ba Vi, Hà Nội	1.000
447	Trương Văn Sỹ	182380952	05/6/2015	CA tỉnh Nghệ An	Diễn Kim, Diễn Châu, Nghệ An	1.200
448	Nguyễn Thị Hồng Hương	001185004978	11/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm Giữa, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
449	Nguyễn Thị Thiện	091059750	8/1/2004	CA tỉnh Thái Nguyên	Tức Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
450	Nguyễn Thị Nhân	03318400085	30/5/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	8 Ngõ 203 Trường Chinh, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	2.000
451	Nguyễn Thị Long An	001184020078	30/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 17, xóm 16 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
452	Đàm Thị Uyên	122287889	03/4/2015	CA tỉnh Bắc Giang	Xã Doan Bái, Huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang	600
453	Nguyễn Thị Thu Hằng	013029327	9/1/2008	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	600
454	Trần Duy Đức	001086021214	23/1/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 3, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200
455	Lê Thị Nga	001185014017	03/10/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	6, ngách 148/16 đường Ngọc Hồi, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
456	Nguyễn Thị Thu Hoài	040180000130	08/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 16 Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội	1.200
457	Đỗ Thị Phương	001187017978	27/1/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Nghiêm Xá, Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội	1.000
458	Tổng Thị Liễu	036185003497	27/9/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.000
459	Hoàng Trung Việt	112049132	18/2/2004	CA tỉnh Hà Tây	Văn Điển, Thường Tín, Hà Tây	1.000
460	Phạm Khánh Duy	001082024285	30/8/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 31 Tổ 49 Phương Liền, Đống Đa, Hà Nội	1.000
461	Nguyễn Thị Phương	031183001603	09/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 2, Văn Khúc, Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội.	1.000
462	Phạm Thu Hằng	012050436	18/9/2012	CA TP Hà Nội	10 Hẻm 295/17/29 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.000
463	Nguyễn Quốc Hương	111683331	1/2/2013	CA TP Hà Nội	Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội	1.000
464	Phùng Thị Thanh	001181010623	20/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Bằng Sở, Ninh Sở, Thường Tín, Hà Nội	1.000
465	Nguyễn Thị Dung	001186019011	22/1/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phượng Bàn, Phùng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	600
466	Phùng Thị Lương	001186019121	27/1/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Dương Tảo, Văn Tảo, Thường Tín, Hà Nội	600
467	Hoàng Thị Luận	112020625	5/3/2004	CA tỉnh Hà Tây	Phùng Châu, Chương Mỹ, Hà Tây	600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
468	Nguyễn Thị Hai	001182004152	6/10/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 38 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
469	Phùng Thị Cúc	001186019203	01/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 7, Khuong Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	1.000
470	Vũ Thị Thu Trang	012597606	26/1/2010	CA TP Hà Nội	Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
471	Nguyễn Thị Thương	033186000141	20/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm 9 Tổ 22 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	800
472	Vũ Thị Yến	001181006335	01/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 22 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	600
473	Nguyễn Thị Chinh	001180018972	12/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Lập Phương, Khai Thái, Phú Xuyên, Hà Nội	1.000
474	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	162492475	26/10/2000	CA tỉnh Nam Định	Thị trấn Lâm, Ý Yên, Nam Định	1.400
475	Nguyễn Thị Chiến	013459325	8/9/2011	CA TP Hà Nội	Thọ Am, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
476	Nguyễn Quang Sâm	001082008216	19/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
477	Lê Thị Bích	001184026656	05/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Bàí Trương, Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.000
478	Phạm Kế Hạm	001081015845	23/09/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Đông Cứu, Dũng Tiến, Thường Tín, Hà Nội	1.200
479	Nguyễn Thị Thanh Huyền	111654239	20/3/2010	CA TP Hà Nội	Tuyệt Nghĩa, Quốc Oai, Hà Nội	1.000
480	Lê Xuân Ngà	001082008436	28/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 19, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200
481	Trần Mạnh	001082013588	24/2/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	4 Tổ 4 Xóm Thanh Hưng, Thanh Lương, Hà Nội	1.000
482	Mai Văn Thành	038086000139	8/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	TT Đoàn 5 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	2.000
483	Nguyễn Văn Sơn	012207700	27/12/2008	CA TP Hà Nội	P504-A5 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	1.200
484	Nguyễn Thị Hà	033185003196	16/3/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Cam I, Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội	600
485	Ngô Kế An	111982390	25/10/2011	CA TP Hà Nội	Xã Phong Vân, Ba Vì, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
486	Nguyễn Hoàng Long	012186095	6/8/2011	CA TP Hà Nội	Vĩnh Thuận, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
487	Nguyễn Thuý Hằng	001184026498	27/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	40 C1b, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
488	Nguyễn Sĩ Liệu	038084003649	28/9/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thịêu Nguyên, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	1.000
489	Mai Thị Thu	152179267	31/7/2012	CA tỉnh Thái Bình	An Bồi, Kiến Xương, Thái Bình	1.000
490	Phạm Thị Phương	034186000342	3/10/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thụy An, Thái Thụy, Thái Bình	1.000
491	Phan Văn Khuê	001084007111	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quỳnh Dô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
492	Lê Văn Kiên	013333571	24/8/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 16 Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội	2.000
493	Trần Văn Vũ	001084021057	18/1/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm 1 tổ 23 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
494	Phạm Văn Nghệ	162796797	10/9/2013	CA tỉnh Nam Định	Quất Lâm, Giao Thủy, Nam Định	1.000
495	Vũ Kim Giao	036087005212	19/6/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nghĩa Bình, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.000
496	Lê Thị Mai Hương	111554532	25/8/2012	CA TP Hà Nội	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	1.000
497	Nguyễn Thị Hoa	001185020317	8/9/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Quần Hiền, Hòa Bình, Thường Tín, Hà Nội	600
498	Đoàn Thị Hạnh	001185022303	23/1/2018	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vân Xá, Nhị Khê, Thường Tín, Hà Nội	800
499	Lê Thuý Phương	001183012490	28/12/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 32 xóm 12 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	800
500	Trần Bích Thuý	001187016076	10/7/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 1 - Nam Dư Hạ, Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	600
501	Trần Bích Lan	001184022890	15/5/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Bằng B, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
502	Phùng Văn Định	111812530	17/10/2013	CA TP Hà Nội	Vân Tào, Thường Tín, Hà Nội	1.400
503	Nguyễn Hữu Phước	001085022610	01/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Trại Láng, Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
504	Dương Sinh Quý	012140568	23/3/2004	CA TP Hà Nội	Số 48 Đoàn Trần Nghiệp, Hà Nội	1.000
505	Hoàng Ngọc Anh	036084004416	3/10/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	6, ngách 148/16 đường Ngọc Hồi, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	600
506	Nguyễn Sỹ Hoàn	186045861	3/6/2016	CA Nghệ An	Xã Nghi Liên, TP. Vinh, Nghệ An	1.000
507	Trần Văn Hoàn	112049749	4/3/2004	CA tỉnh Hà Tây	Nhi Khê, Thường Tín, Hà Tây	1.000
508	Nguyễn Quang Sơn	001086003246	8/10/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	145 Hàng Bạc, Hàng Bạc, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.000
509	Trần Văn Hùng	001081000249	27/12/2012	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 1 Tổ 16 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
510	Chu Đức Đạt	013592094	16/10/2012	CA TP Hà Nội	Tổ 67B Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.000
511	Đỗ Minh Đức	012397741	9/3/2012	CA TP Hà Nội	TT Xây Dựng số 3 Tà Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
512	Nguyễn Tuấn Anh	001084010381	07/09/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Văn Điển, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
513	Vũ Thanh Tuyển	001080000676	4/7/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	209 Tổ 40 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200
514	Vũ Ánh Dương	050459866	20/9/2010	CA tỉnh Sơn La	Nà Nghiu, Sông Mã, Sơn La	1.000
515	Vũ Thị Nhung	111912525	23/7/2002	CA tỉnh Hà Tây	Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Tây	1.600
516	Nguyễn Trung Hiếu	001079002462	30/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 95 Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.000
517	Lê Thu Hương	001177004038	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 2, Văn Uyên, Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
518	Đỗ Thị Minh Hằng	001179000960	18/11/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 24 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	600
519	Trần Thị Quyên	001185021508	28/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Lai Bó, Tây Đằng, Ba Vì, Hà Nội	1.200
520	Trần Thị Thoan	112259960	21/12/2005	CA tỉnh Hà Tây	Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Tây	1.000
521	Trần Thị Thanh Vân	001184005005	27/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 17 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
522	Trần Văn Chương	013646768	20/7/2013	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
523	Phạm Thị Ánh Sao	036185006714	30/8/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 38 Hoàng Văn Thu, Hoàng Mai, Hà Nội	600
524	Đặng Thị Quế	112033878	7/3/2004	CA tỉnh Hà Tây	Hát Môn, Phúc Thọ, Hà Tây	600
525	Vũ Minh Huân	036083000400	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P304B nhà A6 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	1.000
526	Vũ Thị Thu Hằng	012759199	6/1/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 18 Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
527	Dương Văn Dũng	001085015164	29/9/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Đỗ Hà, Khánh Hà, Thường Tín, Hà Nội	1.200
528	Nguyễn Thị Luyến	112049718	4/3/2004	CA tỉnh Hà Tây	Khánh Hà, Thường Tín, Hà Tây	600
529	Lưu Bá Tuấn Hiệp	012350685	7/12/2010	CA TP Hà Nội	30 Bạch Mai, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.000
530	Nguyễn Thị Vân Anh	001187017975	24/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm 1 Tổ 16 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
531	Hoàng Như Phi	112209630	9/3/2005	CA tỉnh Hà Tây	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Tây	600
532	Nguyễn Thị Lệ	112281128	15/3/2006	CA tỉnh Hà Tây	Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Tây	1.000
533	Nguyễn Thị Thoa	001186003796	15/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	An Hiền, Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	600
534	Phạm Anh Tuấn	001086008580	06/10/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 3 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
535	Nguyễn Thị Hồng Liên	001187005664	30/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khuẩn Lương tổ 16, Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	800
536	Nguyễn Thành Công	012614497	17/9/2007	CA TP Hà Nội	15 Ngõ 33 Hoàng Hoa Thám, Hà Nội	600
537	Nguyễn Thanh Tùng	001086005500	10/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	148 Tổ 11C, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.000
538	Nguyễn Thị Phong	012944795	19/3/2007	CA TP Hà Nội	Quang Lạc, Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội	1.000
539	Lê Mạnh Cường	111473163	10/3/2014	CA TP Hà Nội	175A Tổ 3 Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
540	Lê Hoa Trang	00118700814	8/4/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	37 ngõ 74 phố Thành Công, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	1.000
541	Nguyễn Văn Đa	026084000540	27/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hội Cường, Ngụ Kiên, Vĩnh Tương, Vĩnh Phúc	1.000
542	Đặng Việt Phương	182558673	25/8/2015	CA Nghệ An	Nghi Hòa, Nghi Lộc, Nghệ An	1.200
543	Lê Văn Thuận	038083004251	10/11/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quảng Thọ, Sầm Sơn, Thanh Hóa	1.000
544	Nguyễn Văn Hiến	001085017195	10/1/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thanh Lương, Bích Hòa, Thanh Oai, Hà Nội	1.000
545	Nguyễn Đức Cảnh	001088006128	29/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 2, Thuận Mỹ, Ba Vì, Hà Nội	600
546	Nguyễn Thị Chuyền	035186000541	21/3/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đông Du, Bình Lục, Hà Nam	600
547	Đỗ Thị Ngọc Lan	012304341	29/10/2004	CA TP Hà Nội	Tổ 25 XI Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	600
548	Hoàng Văn Huỳnh	186504817	30/12/2004	CA Nghệ An	Phù Thành, Yên Thành, Nghệ An	1.000
549	Phùng Thị Thanh Huyền	186497756	11/12/2004	CA tỉnh Nghệ An	Nam Cường, Nam Đàn, Nghệ An	800
550	Vũ Thị Mỹ	033185000275	12/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Trung Dũng, Tiên Lữ, Hưng Yên	1.000
551	Nguyễn Thanh Tùng	012539007	03/5/2007	CA TP Hà Nội	355 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
552	Nguyễn Thị Chính	164021602	23/10/2012	CA tỉnh Ninh Bình	Bắc Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình	1.000
553	Phan Thị Hợp	168140419	16/11/2012	CA tỉnh Hà Nam	Nhân Hưng, Lý Nhân, Hà Nam	1.000
554	Hoàng Xuân Giới	162798252	1/11/2013	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Trung, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.200
555	Lê Văn Nhất	145267706	7/6/2013	CA tỉnh Hưng Yên	Tân Châu, Khoái Châu, Hưng Yên	1.400
556	Lê Thị Hoài	030182006367	8/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 14 - Khuẩn Lương, Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	600
557	Nguyễn Thị Thu Hoà	001186006139	8/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
558	Nguyễn Quang Trung	012297734	4/8/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 1 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	1.000
559	Nguyễn Thị Huệ	013079526	9/5/2008	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
560	Nguyễn Duy Trung Tuấn	001083000657	30/5/2013	Cục CS QLHC về TTXH	Số 815B Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200
561	Hoàng Thị Thuý	121737962	30/11/2004	CA tỉnh Bắc Giang	BD, Ngọc Sơn, Hiệp Hoà, Bắc Giang	1.000
562	Trịnh Thu Đức	001184005972	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	304 B - A6 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	1.000
563	Trịnh Hải Anh	001187008936	25/5/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P304 B - A6 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	1.000
564	Tạ Thị Thu Huyền	001186018524	24/10/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm 3, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
565	Nguyễn Thị Hoài Thu	001188005767	15/12/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 14 Tứ Kỳ, Hoàng Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
566	Nguyễn Tuấn Anh	012304947	11/7/2013	CA TP Hà Nội	Thôn 3 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	600
567	Khúc Đình Tú	001091006399	23/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Lưu Phú, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
568	Phạm Mạnh Linh	012663326	18/11/2003	CA TP Hà Nội	Thôn 2 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	800
569	Vũ Văn Kiên	162894243	17/10/2007	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.000
570	Bùi Văn Toàn	036089005308	05/9/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.000
571	Trần Hồng Đức	168262338	10/10/2005	CA tỉnh Hà Nam	Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam	1.000
572	Đặng Lê Quyên	001184010102	15/10/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 1, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
573	Nguyễn Thị Bình	112015864	2/5/2009	CA TP Hà Nội	Tây Đằng, Ba Vì, Hà Nội	600
574	Nguyễn Ngọc Đức	001089019108	23/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 14, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
575	Nguyễn Danh Thắng	013148723	28/02/2009	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
576	Trần Thế Duy	142222501	15/5/2014	CA Hải Dương	Xã Thái Dương, Huyện Bình Giang, Hải Dương	600
577	Đỗ Thị Thu Thủy	013055310	15/3/2008	CA TP Hà Nội	180 Tổ 38 Phường Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	1.000
578	Vũ Trí Tâm	012333099	20/12/2007	CA TP Hà Nội	P20 - 162A/5 Tôn Đức Thắng, Hà Nội	1.000
579	Trình Năng Huy	012663596	10/7/2008	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
580	Lê Trọng Nam	172899708	27/02/2012	CA Thanh Hoá	Nam Giang, Thọ Xuân, Thanh Hóa	1.000
581	Nguyễn Thị Ngát	013177433	11/4/2009	CA TP Hà Nội	Tổ 16 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
582	Nguyễn Thị Hồng Nhung	001181001348	19/3/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	205 C Tổ 40 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	600
583	Nguyễn Văn Liệu	164136610	30/10/2012	CA tỉnh Ninh Bình	Yên Thắng, Yên Mô, Ninh Bình	1.000
584	Trần Thị Thu	001180008066	8/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quốc Bảo, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
585	Nguyễn Thị Nhung	112214192	15/3/2005	CA tỉnh Hà Tây	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Tây	1.000
586	Vũ Thị Lụa	012768755	5/4/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 14 Tư Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
587	Nguyễn Thị Quyên	186733690	1/12/2014	CA Nghệ An	Nghi Liên, Vinh, Nghệ An	600
588	Nguyễn Thị Hà	001182007837	12/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tập thể Pìn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
589	Nguyễn Thị Lan	112500279	16/1/2008	CA tỉnh Hà Tây	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	600
590	Lê Thị Phương	112334865	6/1/2009	CA TP Hà Nội	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	600
591	Đào Danh Hào	001088009439	14/1/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.000
592	Nguyễn Thị Thuý Hoà	012408742	7/9/2009	CA TP Hà Nội	18 Ngõ 30 Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	600
593	Nguyễn Văn Sơn	112264593	20/9/2005	CA tỉnh Hà Tây	Tuyệt Nghĩa, Quốc Oai, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
594	Hoàng Thị Thu	017033992	18/2/2009	CA TP Hà Nội	Kim Dương, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
595	Trương Thị Ánh	001184024629	8/8/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quỳnh Đỏ, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	800
596	Phùng Thị Huệ	112195786	9/3/2005	CA tỉnh Hà Tây	Vân Tào, Thường Tín, Hà Tây	1.000
597	Nguyễn Anh Tuấn	012801383	9/8/2007	CA TP Hà Nội	29 Ngõ 295 Bạch Mai, Hà Nội	1.000
598	Phan Thị Nhàn	035181000147	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P18 nhà C TT Trương Định, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
599	Đặng Văn Nam	017023365	20/10/2010	CA TP Hà Nội	Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội	1.000
600	Đào Thị Hà	112541855	1/7/2008	CA tỉnh Hà Tây	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Tây	600
601	Nguyễn Thị Thanh Huyền	012549105	10/4/2006	CA TP Hà Nội	Tổ 14 Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	800
602	Nguyễn Thị Nguyệt	112301185	29/11/2005	CA tỉnh Hà Tây	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Tây	600
603	Lê Văn Trương	112372604	17/12/2006	CA tỉnh Hà Tây	Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội	1.000
604	Lã Quang Hưng	012701471	7/5/2014	CA TP Hà Nội	Thôn 3 Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội	600
605	Nguyễn Thị Thu Hoà	186994123	12/3/2008	CA Nghệ An	Nam Lộc, Nam Đàn, Nghệ An	800
606	Vân Thị Xinh	187072557	4/11/2008	CA Nghệ An	Mai Hùng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	600
607	Đỗ Thị Quỳnh	091817526	11/11/2013	CA tỉnh Thái Nguyên	Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	1.000
608	Nguyễn Mạnh Toàn	012481607	20/8/2012	CA TP Hà Nội	Nội Am, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	600
609	Nguyễn Hữu Dũng	112541947	20/6/2013	CA TP Hà Nội	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	800
610	Đỗ Thị Mai Anh	011695973	26/7/2010	CA TP Hà Nội	Cụm 10 Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
611	Nguyễn Đăng Kiên	012766556	24/3/2005	CA TP Hà Nội	Xóm 2 Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
612	Nguyễn Quang Trung	017087000072	07/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	TT Cấp thoát nước Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
613	Khổng Thị Thịnh	001180018912	07/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 8, Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình	600
614	Lê Văn Dũng	121911241	27/7/2015	CA Bắc Giang	Lãng Sơn, Yên Dũng, Bắc Giang	600
615	Lại Đức Mạnh	001089013027	03/10/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	TK Đông Đoài, thị trấn Phú Xuyên, Phú Xuyên, Hà Nội	1.000
616	Lê Thị Thủy	112240837	19/12/2013	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
617	Lê Quang Lăng	031477215	20/2/2004	CA Hải Phòng	17/207 Lạch Tray, Hải Phòng	1.000
618	Nguyễn Thị Hương	001187018040	29/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 1, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	800
619	Nguyễn Tiến Dũng	112302006	11/1/2006	CA tỉnh Hà Tây	Duyên Thái, Thường Tín, Hà Tây	800
620	Lê Hữu Mạnh	172435449	3/2/2009	CA Thanh Hoá	TT Văn Dụ, Thạch Thanh, Thanh Hóa	1.000
621	Nguyễn Thị Tuyết	001184026318	28/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	261 - Tổ 41, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
622	Nguyễn Thị Diễm My	012876269	30/6/2011	CA TP Hà Nội	Cụm 8 Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600
623	Nguyễn Văn Toàn	012766591	24/3/2005	CA TP Hà Nội	Xóm 4 Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600
624	Nguyễn Thị Nga	001192009559	03/5/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Bà Trương, Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	600
625	Nguyễn Học Long	001088008696	16/11/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 11 Đại Áng, Thanh Trì, Hà Nội	800
626	Nguyễn Ngọc Khánh	012308126	18/4/2008	CA TP Hà Nội	Nội Am, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
627	Trần Thị Hoài	112515743	13/6/2008	CA tỉnh Hà Tây	Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Tây	800
628	Trần Như Quỳnh	012759217	19/1/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 14 Từ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	800
629	Phùng Đình Tân	012768761	6/4/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 14 Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
630	Lê Đức Nam	112526326	31/3/2008	CA tỉnh Hà Tây	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Tây	600
631	Nguyễn Văn Phương	012935183	06/04/2010	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	600
632	Phạm Quang Quân	012931440	14/1/2010	CA TP Hà Nội	108 Ngõ Thịnh Hào 3, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội	1.000
633	Trần Tiến Độ	035085000118	09/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tự Khoát, Ngủ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
634	Hoàng Xuân Trường	012587340	21/12/2011	CA TP Hà Nội	Số 2 Ngõ Túc Mác, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội	600
635	Nguyễn Văn Trung	017280744	26/8/2011	CA TP Hà Nội	Tân Minh, Thường Tín, Hà Nội	600
636	Đỗ Văn Mạnh	112306262	22/5/2012	CA TP Hà Nội	TT Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội	1.000
637	Đặng Thị Út Linh	008189000210	22/9/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 19B Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
638	Trần Văn Thắng	168311317	24/1/2007	CA tỉnh Hà Nam	Hòa Hậu, Lý Nhân, Hà Nam	600
639	Lê Công Chiến	172904739	19/1/2005	CA Thanh Hoá	Nam Giang, Thọ Xuân, Thanh Hóa	1.000
640	Nguyễn Đăng Thế	012876216	17/4/2006	CA TP Hà Nội	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	800
641	Hoàng Văn Hải	036089000162	18/5/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Lộc An, TP.Nam Định, Nam Định	600
642	Lê Học Tả	001089014238	8/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Bà Trương, Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	600
643	Nguyễn Thị Thu Hiền	017134460	16/12/2009	CA TP Hà Nội	Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội	1.000
644	Đào Thị Thuý	112545814	16/4/2010	CA TP Hà Nội	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.000
645	Trình Thị Diệu Hương	001186019205	01/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600
646	Lê Thị Thái	001186006193	09/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Trình Viên, Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội	1.000
647	Nguyễn Thị Hồng Phúc	012734105	25/7/2013	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	800

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
648	Dăng Đình Chi	001092010104	03/6/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ứng Hòa, Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội	600
649	Tô Thị Lan	001192004317	11/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Du Đông, Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
650	Nguyễn Thị Thanh	017130293	5/12/2009	CA TP Hà Nội	Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội	1.000
651	Dăng Thị Ngân	012963439	29/4/2007	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	800
652	Đỗ Huy An	036083000406	7/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Văn Lăng, Quang Trung, Phú Xuyên, Hà Nội	600
653	Lê Thị Miên	112273340	26/10/2005	CA tỉnh Hà Tây	Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Tây	1.000
654	Nguyễn Kim Toàn	112503864	5/3/2008	CA tỉnh Hà Tây	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Tây	1.000
655	Tổng Thị Thu Lan	036192001764	29/9/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 815B Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
656	Lê Học Tiến	112093328	14/5/2004	CA tỉnh Hà Tây	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.000
657	Nguyễn Quang Hải	012949977	20/04/2007	CA TP Hà Nội	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	600
658	Trần Thị Thêm	012963541	9/5/2007	CA TP Hà Nội	Đội 1 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
659	Nguyễn Trung Hiếu	001091008218	09/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Phú Cốc, Hà Hồi, Thường Tín, Hà Nội	600
660	Vũ Văn Thành	091609390	22/11/2006	CA Thái Nguyên	Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	1.600
661	Hoàng Tiến Đại	017136208	29/10/2009	CA TP Hà Nội	Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội	600
662	Nguyễn Thạch Long	035089002467	08/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hoàng Đông, Hoàng Long, Phú Xuyên, Hà Nội	1.000
663	Bạch Thế Phan	001085022567	29/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Lưu Xá, Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội	1.000
664	Nghiêm Thị Ngọc	017251220	17/12/2010	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	600
665	Phạm Ngọc Anh	168498959	29/12/2010	CA tỉnh Hà Nam	An Đô, Bình Lục, Hà Nam	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
666	Nguyễn Thị Huệ	168464608	11/5/2010	CA tỉnh Hà Nam	An Đổ, Bình Lục, Hà Nam	600
667	Khuong Thị Uyên	173555574	23/7/2015	CA Thanh Hoá	Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa	1.000
668	Phạm Khắc Nam	1735555630	20/7/2009	CA Thanh Hoá	Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa	1.000
669	Phạm Thị Vui	174248828	15/1/2011	CA Thanh Hoá	Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa	600
670	Mai Lan Anh	145503088	5/5/2008	CA tỉnh Hưng Yên	Phan Sào Nam, Phù Cù, Hưng Yên	800
671	Mai Văn Dụ	070909230	7/9/2008	CA Tỉnh Tuyên Quang	Tây An, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	1.000
672	Nguyễn Duy Anh	001092016463	27/9/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
673	Nguyễn Tuấn Anh	001090001087	3/4/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	131 Tổ 6 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	600
674	Nguyễn Thị Thanh	001185021551	01/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Mai Nham, Duy Phiên, Tam Dương, Vĩnh Phúc	600
675	Nguyễn Văn Thụ	001080006352	4/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thượng Đình, Nhị Khê, Thường Tín, Hà Nội	600
676	Mai Thị Hiệp	132248351	5/4/2011	CA tỉnh Phú Thọ	Tạ Xá, Cẩm Khê, Phú Thọ	800
677	Phùng Thị Trang	186937115	6/9/2007	CA Nghệ An	Nam Cường, Nam Đàn, Nghệ An	600
678	Lê Tấn Hoàn	034086002273	03/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thủy An, Thái Thụy, Thái Bình	800
679	Nguyễn Hoa Mỹ	012733025	11/8/2004	CA TP Hà Nội	Tứ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	600
680	Bùi Văn Thắng	162972810	12/8/2009	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	800
681	Vũ Thành Trung	164376813	15/4/2006	CA tỉnh Ninh Bình	Ninh Giang, Hoa Lư, Ninh Bình	1.000
682	Nguyễn Thị Thanh Bình	001184000064	01/11/2012	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Hạnh, Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	600
683	Nguyễn Đình Hiền	164450585	3/10/2012	CA tỉnh Ninh Bình	Yên Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình	800

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
684	Phạm Minh Đức	001060003214	26/2/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 67 Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.000
685	Nguyễn Thanh Hương	012665876	11/3/2004	CA TP Hà Nội	148 Tổ 11C Thanh Lương, Hà Nội	1.000
686	Đào Danh Tuấn	112334868	8/6/2006	CA tỉnh Hà Tây	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Tây	600
687	Đỗ Mạnh Quân	012768793	5/4/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 14 Tứ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
688	Lê Đình Quân	001090003230	18/9/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Giang Triều, Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
689	Lê Văn Đoàn	168369797	29/4/2008	CA tỉnh Hà Nam	Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	800
690	Lã Bá Trung	168258456	29/4/2008	CA tỉnh Hà Nam	Đình Xá, Bình Lục, Hà Nam	1.000
691	Trần Văn Duẩn	035084003362	02/01/2018	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Đám, Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	1.000
692	Chu Văn Hà	168356487	29/3/2008	CA tỉnh Hà Nam	Vân Xá, Kim Bảng, Hà Nam	600
693	Nguyễn Văn Khánh	112500265	19/6/2012	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	800
694	Phùng Khắc Huy	112425820	14/10/2011	CA TP Hà Nội	Vân Tào, Thường Tín, Hà Nội	1.000
695	Phạm Mạnh Đức	012753972	28/2/2005	CA TP Hà Nội	Thôn 4 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	600
696	Lê Thị Thương	172905491	23/5/2011	CA Thanh Hoá	Nam Giang, Thọ Xuân, Thanh Hóa	600
697	Đỗ Thị Xuân	162814150	11/2/2004	CA tỉnh Nam Định	Xuân Ninh, Xuân Trường, Nam Định	600
698	Nguyễn Văn Ngọc	001079014098	28/10/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26 Ngõ 454 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.000
699	Bùi Khắc Học	164088315	10/7/2013	CA tỉnh Ninh Bình	Gia Sơn, Nho Quan, Ninh Bình	2.000
700	Phạm Thị Thơ	168618404	26/8/2015	CA tỉnh Hà Nam	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	1.400
701	Đỗ Thị Quế	168530707	17/6/2014	CA tỉnh Hà Nam	Đông Hóa, Kim Bảng, Hà Nam	1.200

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
702	Vũ Thị Vân	037184002759	27/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Như Hòa, Kim Sơn, Ninh Bình	1.000
703	Trần Văn Vương	033083003924	14/4/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Song Mai, Kim Động, Hưng Yên	800
704	Lê Thị Nhung	112240836	5/10/2005	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	600
705	Nguyễn Huyền Trang	112274623	4/5/2010	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	600
706	Tổng Thanh Tuấn	162339968	18/3/2008	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.000
707	Phạm Thu Thủy	112359790	10/1/2012	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	600
708	Quách Công Liêm	113349546	24/10/2005	CA Hòa Bình	Nhân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	600
709	Nguyễn Thị Liễu	112295771	27/4/2006	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
710	Nguyễn Văn Khả	017180186	20/12/2011	CA TP Hà Nội	Xã Đại Hùng, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	600
711	Võ Công Trúc	168310624	30/4/2007	CA tỉnh Hà Nam	Châu Sơn, Phú Lý, Hà Nam	2.000
712	Nguyễn Văn Tuệ	168124514	16/9/2004	CA tỉnh Hà Nam	Hợp Lý, Lý Nhân, Hà Nam	600
713	Nguyễn Thị Hà	112500237	22/6/2010	CA TP Hà Nội	Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
714	Nguyễn Thị Phương	164376609	4/4/2006	CA tỉnh Ninh Bình	Ninh Giang, Hoa Lư, Ninh Bình	600
715	Phạm Thị Phương Loan	151782485	9/3/2005	CA tỉnh Thái Bình	Thụy An, Thái Thụy, Thái Bình	1.000
716	Tô Thị Loan	112274709	30/11/2005	CA tỉnh Hà Tây	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	1.000
717	Dương Văn Xuân	168189735	22/1/2014	CA tỉnh Hà Nam	Đồng Hóa, Kim Bảng, Hà Nam	600
718	Phùng Văn Cường	017251378	17/12/2010	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	100
719	Lê Thị Loan	001180006489	08/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quang Hưng, Phù Cừ, Hưng Yên	600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
720	Nguyễn Thị Thu Dung	121755812	29/1/2005	CA tỉnh Bắc Giang	An Thượng, Yên Thế, Bắc Giang	1.000
721	Đoàn Thị Lợi	001188004848	21/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khả Lặc, Đông Tân, Ứng Hòa, Hà Nội	600
722	Nguyễn Thị Anh Thơ	173612009	20/3/2008	CA Thanh Hoá	Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa	1.000
723	Phạm Văn Hùng	168122587	27/1/2010	CA tỉnh Hà Nam	Tràng An, Bình Lục, Hà Nam	600
724	Trịnh Thanh Thủy	121978536	19/1/2008	CA tỉnh Bắc Giang	Tân Lập, Lục Ngạn, Bắc Giang	600
725	Nguyễn Thủy Linh	168323120	20/1/2014	CA tỉnh Hà Nam	Xã Hợp Lý, Huyện Lý Nhân, Hà Nam	600
726	Đỗ Thị Quyến	168046119	13/7/2015	CA Hà Nam	Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam	1.000
727	Nguyễn Văn Phúc	035086002481	23/8/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	An Nội, Bình Lục, Hà Nam	600
728	Nguyễn Văn Hải	168312738	1/9/2015	CA tỉnh Hà Nam	Tràng An, Bình Lục, Hà Nam	600
729	Nguyễn Văn Thiện	112479673	2/1/2008	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	600
730	Nguyễn Thị Thắm	113409013	24/8/2011	CA tỉnh Hòa Bình	Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình	1.000
731	Đỗ Văn Hùng	168124515	17/4/2007	CA tỉnh Hà Nam	Hợp Lý, Lý Nhân, Hà Nam	600
732	Trần Văn Thủy	168257867	8/9/2012	CA Hà Nam	Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	600
733	Nguyễn Xuân Thành	017030291	27/12/2008	CA TP Hà Nội	Mình Tân, Phú Xuyên, Hà Nội	600
734	Lê Thị Minh Thu	035186002257	11/7/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngô Thượng, Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam	1.000
735	Nguyễn Xuân Quỳnh	168320387	2/4/2007	CA tỉnh Hà Nam	Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam	600
736	Trần Văn Trung	035092000978	05/10/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vân Xá, Kim Bảng, Hà Nam	600
737	Đoàn Thị Miên	001189009274	24/10/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Kim Giang, Đại Cường, Ứng Hoà, Hà Nội	600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
738	Phạm Thị Tuyết	112294597	16/2/2006	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	600
739	Kim Toàn Thắng	111980891	14/7/2012	CA TP Hà Nội	Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội	700
740	Đỗ Thị Tám	168240545	29/12/2004	CA tỉnh Hà Nam	Đại Cương, Kim Bảng, Hà Nam	1.000
741	Nguyễn Thị Hạnh	111689161	31/8/2010	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	600
742	Dương Thị Oanh	001186003646	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và ĐI.QG về dân cư	Ngọc Trục, Đông Lỗ, Ứng Hòa, Hà Nội	1.800
743	Nguyễn Thị Liễu	112273721	03/11/2005	CA tỉnh Hà Tây	Châu Cam, Phú Xuyên, Hà Tây	1.000
744	Đặng Thị Tuyên	168040279	17/7/2009	CA tỉnh Hà Nam	Tiền Tân, Duy Tiên, Hà Nam	600
745	Nghiêm Thị Lan	112500443	16/1/2008	CA tỉnh Hà Tây	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	1.000
746	Phạm Thị Huyền	112500363	16/1/2008	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	600
747	Dương Thị Đình Nghi	113753494	24/10/2016	CA tỉnh Hoà Bình	Thôn Liên Hồng 2, Khoan Dụ, Lạc Thủy, Hoà Bình	600
748	Phạm Thị Hằng	017033854	18/2/2009	CA TP Hà Nội	Đông Lỗ, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
749	Bùi Khắc Phong	164504053	9/4/2008	CA tỉnh Ninh Bình	Giã Sơn, Nho Quan, Ninh Bình	600
750	Đào Văn Quảng	145285524	17/7/2013	CA tỉnh Hưng Yên	Thủ Sỹ, Tiên Lữ, Hưng Yên	1.000
751	Nguyễn Thị Oanh	168343226	10/11/2007	CA tỉnh Hà Nam	Đổng Du, Bình Lục, Hà Nam	600
752	Vũ Văn Long	164180717	20/2/2008	CA tỉnh Ninh Bình	Ninh Giang, Hoa Lư, Ninh Bình	1.000
753	Dương Văn Kiên	112294645	21/01/2014	CA TP Hà Nội	Đông Lỗ, Ứng Hòa, Hà Nội	600
754	Phan Thị Hương Lan	168009752	8/9/2012	CA tỉnh Hà Nam	Thị Trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	1.000
755	Nguyễn Thị Huyền Trang	168062635	2/11/2009	CA tỉnh Hà Nam	Đại Cương, Kim Bảng, Hà Nam	600

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
756	Nguyễn Văn Khoa	035087001240	28/9/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	600
757	Nguyễn Thị Duyên	017033816	18/2/2009	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	600
758	Hoàng Thị Thương	111833669	15/9/2007	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	600
759	Hoàng Thị Hồng Nhung	017095808	29/10/2009	CA TP Hà Nội	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	600
760	Hoàng Công Chiến	168320683	5/4/2007	CA tỉnh Hà Nam	Tiên Phong, Duy Tiên, Hà Nam	600
761	Nguyễn Văn Hùng	168063615	30/12/2012	CA tỉnh Hà Nam	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	600
762	Phạm Thế Duyệt	112500334	6/11/2010	CA TP Hà Nội	Đông Lỗ, Ứng Hòa, Hà Nội	600
763	Vũ Như Hổ	001086016295	20/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cầu Giẽ, Châu Can, Phú Xuyên, Hà Nội	600
764	Đoàn Thị Thành	112359702	21/12/2006	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	600
765	Lê Thị Cúc	168130948	11/2/2014	CA tỉnh Hà Nam	Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	600
766	Phùng Thị Thanh Thủy	112295767	27/4/2006	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	600
767	Nguyễn Thị Huyền	001190004888	27/8/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Du Đông, Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	800
768	Lê Thị Quỳnh	168102179	14/7/2015	CA tỉnh Hà Nam	Đại Cương, Kim Bảng, Hà Nam	600
769	Đỗ Thị Thoa	168585897	11/2/2014	CA tỉnh Hà Nam	Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam	600
770	Lê Thị Hồng Tươi	001183026750	11/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Kim Bông, Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	600
771	Pan Thị Lan	070789537	16/4/2008	CA Tỉnh Tuyên Quang	Phúc Sơn, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	1.000
772	Ngô Thị Hát	168320132	22/3/2007	CA tỉnh Hà Nam	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam	600
773	Trần Thị Vui	168433987	15/4/2010	CA tỉnh Hà Nam	Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
774	Nguyễn Thị Thảo	168248964	16/3/2005	CA tỉnh Hà Nam	Nguyễn Lý, Lý Nhân, Hà Nam	100
775	Vũ Thị Thu Phương	035185002801	25/8/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm 5, Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	800
776	Nguyễn Thị Chức	001183008058	11/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Đông Đình, Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội	600
777	Nông Thị Thuý Dược	006184000075	19/10/2017	Cục CS ĐKQL cư Trú và DLQG về dân cư	Xóm 8, Tân Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	600
778	Chu Thị Tha	162213743	7/7/2012	CA tỉnh Hà Nam	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	600
779	Nguyễn Thị Đào	111591421	25/5/2012	CA TP Hà Nội	Xã Trầm Lộng, Huyện Ứng Hòa, Hà Nội	600
780	Trần Tuấn Vũ	168366520	24/1/2014	CA tỉnh Hà Nam	T13 Minh Khai, TP Phú Lý, Hà Nam	1.000
781	Lê Văn Hải	145348159	7/8/2012	CA tỉnh Hưng Yên	Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên	1.000
782	Hoàng Hải Hưng	112040367	29/10/2011	CA TP Hà Nội	Trầm Lộng, Ứng Hòa, Hà Nội	800
783	Đoàn Văn Hùng	001089014246	8/12/2016	Cục CS ĐKQL cư Trú và DLQG về dân cư	Thôn Kim Bồng, Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	600
784	Nguyễn Ngọc Quyết	017220646	22/9/2010	CA TP Hà Nội	Văn Nhân, Phú Xuyên, Hà Nội	800
785	Nguyễn Văn Hậu	145543056	17/3/2009	CA tỉnh Hưng Yên	Quang Hưng, Phù Cừ, Hưng Yên	600
786	Nguyễn Tiến Nam	168312755	22/7/2015	CA tỉnh Hà Nam	Tràng An, Bình Lục, Hà Nam	600
787	Phạm Văn Nhung	001059010955	14/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	3-M15 Tập thể Mai Hương, Bạch Mai, Hà Nội	3.800
788	Trần Việt Dũng	012048881	2/8/2011	CA TP Hà Nội	P313 - C4 Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội	2.000
789	Nguyễn Chí Hiền	011677163	14/3/2009	CA TP Hà Nội	13 Ngõ Mai Hương, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.000
790	Nguyễn Đức Cường	001060007129	25/2/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	7P17 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
791	Phạm Phú Cường	011423844	23/5/2008	CA TP Hà Nội	41A Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
792	Bùi Đăng Phi	011186066	20/9/2006	CA TP Hà Nội	Tổ 12 Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
793	Lê Thành Viên	011512524	25/3/2009	CA TP Hà Nội	24 Nguyễn Huy Tự, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.000
794	Nguyễn Thế Hùng	011169305	16/9/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 10 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	3.000
795	Trần Thị Bích Ngọc	011066455	18/11/2004	CA TP Hà Nội	25H2 TT Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội	600
796	Hoàng Văn Tiến	010304578	23/7/2009	CA TP Hà Nội	Số 20 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.400
797	Cung Mạnh Thắng	011762197	15/7/2010	CA TP Hà Nội	P6-K6 Tổ 16 Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	2.000
798	Đào Quang Kiên	001079001841	12/6/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	43 Tổ 19 Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	1.000
799	Nguyễn Thanh Sơn	001078005374	01/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 1 Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội	1.400
800	Trịnh Văn Nghĩa	013444985	12/7/2011	CA TP Hà Nội	Tổ 27, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	1.600
801	Vũ Quang Huy	001076006951	03/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	95/99 Đức Giang, tổ 29 Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội	2.000
802	Nguyễn Thành Trung	011944103	16/1/2010	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
803	Đỗ Sóng Biển	001078004520	30/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
804	Đặng Xuân An	151365259	15/1/2009	CA Thái Bình	Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình	2.000
805	Vũ Văn Hoàng	001083001445	14/3/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 6, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	1.800
806	Lê Xuân Dương	013393589	5/3/2011	CA TP Hà Nội	Tổ 34 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
807	Nguyễn Tuấn Anh	001084011500	2/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 34, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
808	An Việt Hưng	001082025478	01/12/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	268, đường Ngọc Hồi, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
809	Tạ Tuấn Nghĩa	011953221	20/10/2005	CA TP Hà Nội	TT XNXD Số 3 Tạ Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	1.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
810	Lưu Anh Tuấn	012291555	6/4/2006	CA TP Hà Nội	P504-A1 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	1.200
811	Lê Hùng Sơn	001085004230	15/12/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm 1 Tổ 16, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200
812	Nguyễn Văn Thành	001086021556	27/11/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Du Đồng, Đại Hưng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.400
813	Nguyễn Vũ Cương	001083007612	4/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
814	Nguyễn Văn Đức	001085006000	22/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Kim Quy, Minh Tân, Phú Xuyên, Hà Nội	1.200
815	Nguyễn Huy Phương	001084020290	14/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.800
816	Phạm Minh Hải	012560677	31/12/2008	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.100
817	Đào Thị Phương	015177000079	1/7/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 16, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	1.400
818	Đinh Quang Anh	001088011372	20/5/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hữu Trung, Hữu Hòa, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
819	Nguyễn Công Tung	112246067	13/3/2010	CA TP Hà Nội	Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Nội	600
820	Nguyễn Văn Trọng	121643009	18/7/2015	CA tỉnh Bắc Giang	Xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, Bắc Giang	1.200
821	Trần Trọng Sơn	012347240	6/7/2013	CA TP Hà Nội	Tập thể Pìn Văn Diển, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
822	Đỗ Văn Huy	050595100	2/5/2013	CA tỉnh Sơn La	Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La	1.000
823	Nguyễn Văn Thông	025082000707	24/2/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 5, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
824	Phạm Quốc Tuyên	001086006392	01/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
825	Nghiêm Văn Thành	001088006626	02/7/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Du Đồng, Đại Hưng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.200
826	Nguyễn Kim Diện	001088013658	29/9/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phương Bàn, Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.000
827	Trần Tất Tiến	168264347	22/9/2011	CA tỉnh Hà Nam	Hòa Hậu, Lý Nhân, Hà Nam	1.200

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
828	Nguyễn Thị Thoan	112220255	28/11/2013	CA TP Hà Nội	Vân Tảo, Thương Tín, Hà Nội	1.000
829	Phạm Văn Quang	033085004338	30/11/2017	Cục CS ĐK QL cư trú và DL QG về dân cư	TT công ty XDNN Hồng Hà, Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội	1.200
830	Lê Ngọc Dũng	172435285	15/3/2016	CA Thanh Hoá	Thị trấn Vân Du, Thạch Thành, Thanh Hóa	1.000
831	Đỗ Văn Thiện	163107542	11/3/2008	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Sơn, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.000
832	Vũ Xuân Thắng	151506229	8/2/2012	CA Thái Bình	Xóm 1, xã Thái Hòa, Thái Thụy, Thái Bình	1.000
833	Tổng Công ty CP Bảo hiểm hàng không	49GP/KDBH 49/GPDDC15/KDBH	23/4/2008 01/7/2016	Bộ Tài chính	Tầng 15 toà nhà Geleximco - số 36 Hoàng Cầu, quận Đống Đa, Hà Nội	2.751.200
834	Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	56/GPDC14/KDBH	25/02/2014	Bộ Tài chính	Tầng 5 Tòa nhà Hồng Hà Center, 25 Lý Thường Kiệt, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.000.000
835	Nguyễn Tiến Định	168047231	6/1/2008	CA tỉnh Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	1.200
836	Lưu Văn Thanh	121766968	15/3/2005	CA tỉnh Bắc Giang	Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang	600
837	Nguyễn Hoàng Yến	001183012440	24/12/2015	Cục CS ĐK QL cư trú và DL QG về dân cư	Số 65 - D6 TT Giảng Võ, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	958.200
	Tổng					14.300.000

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CỬ THÔNG NHẤT
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Duy Đức